

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: QUẢN LÝ BẤT ĐỘNG SẢN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TM94110 - ĐỊNH GIÁ BẤT ĐỘNG SẢN (REAL ESTATE VALUATION)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 4
- Tín chỉ: **3 (Lý thuyết: 2,0 – Thực hành: 1,0 – Tự học: 09)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 20 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 05 tiết
 - + Thuyết trình và thảo luận trên lớp: 05 tiết
 - + Thực hành trong phòng thực hành: 15 tiết
- Giờ tự học: 135 tiết (*theo kế hoạch cá nhân hoặc hướng dẫn của giảng viên*)
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Quản lý đất đai
 - Khoa: Tài nguyên và Môi trường
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương ☐		Cơ sở ngành ☐		Chuyên sâu ☒	
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☒	Tự chọn ☐

- Học phần học song hành: Không
- Học phần tiên quyết: Không
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh ☐ Tiếng Việt ☒

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và mục tiêu, kết quả học tập mong đợi của học phần

*** Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:**

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Kiến thức chung	
CĐR1. Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật, môi trường và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực bất động sản.	1.2. Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực bất động sản.
Kiến thức chuyên môn	
CĐR3: Phân tích các hoạt động quản lý và kinh doanh bất động sản để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.	3.1. Phân tích các hoạt động quản lý bất động sản phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Kỹ năng chung	
CĐR5: Giao tiếp đa phương tiện, đa văn hóa, sử dụng thành thạo công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong lĩnh vực Quản lý bất động sản.	5.1. Ứng xử phù hợp với các bên có liên quan trong môi trường làm việc chuyên nghiệp đa văn hóa, đa ngôn ngữ.
Kỹ năng chuyên môn	
CĐR6: Sử dụng các nghiệp vụ hành chính để phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn thuộc ngành Quản lý bất động sản.	6.2. Sử dụng hiệu quả các nghiệp vụ hành chính trong công tác đăng ký, thống kê đất đai, quy hoạch, quản lý và kinh doanh bất động sản.
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
CĐR7: Thích ứng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm, năng động, sáng tạo, có đạo đức nghề nghiệp, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ và tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn thuộc lĩnh vực bất động sản.	7.2. Đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân thuộc lĩnh vực Quản lý bất động sản.
CĐR8: Thể hiện ý thức học tập suốt đời và tinh thần khởi nghiệp.	8.1. Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn.

* **Mục tiêu:** Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên

- **Về kiến thức:** Áp dụng các kiến thức cơ bản về giá bất động sản, cơ sở khoa học xác định giá bất động sản, nguyên tắc và phương pháp xác định giá bất động sản và những quy định liên quan đến xác định giá bất động sản của Việt Nam

- **Về kỹ năng:** Học phần giúp cho người học có thể phân loại bất động sản, vận dụng nguyên tắc, phương pháp xác định giá bất động sản vào xác định giá bất động sản phù hợp với điều kiện tự nhiên kinh tế, xã hội và thị trường.

- **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Ý thức được việc học tập suốt đời; chủ động trong học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm

* **Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice);

R – củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho chỉ báo CĐR của CTĐT					
		1.2	3.1	5.1	6.2	7.2	8.1
TM94110	Định giá bất động sản	P	P	P	P	P	P

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT
Kiến thức		

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT
K1	Nhận định được các kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực định giá bất động sản.	1.2. Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực bất động sản.
K2	Tổng kết được các hoạt động quản lý và kinh doanh bất động sản để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội có liên quan đến giá bất động sản.	3.1. Phân tích các hoạt động quản lý bất động sản phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.
Kỹ năng		
K3	Thực hiện được hoạt động giao tiếp đa phương tiện, đa văn hóa, sử dụng thành thạo công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong lĩnh vực định giá bất động sản	5.1. Ứng xử phù hợp với các bên có liên quan trong môi trường làm việc chuyên nghiệp đa văn hóa, đa ngôn ngữ.
K4	Thực hiện được các nghiệp vụ hành chính để phục vụ hiệu quả hoạt động chuyên môn định giá bất động sản	6.2. Sử dụng hiệu quả các nghiệp vụ hành chính trong công tác đăng ký, thống kê đất đai, quy hoạch, quản lý và kinh doanh bất động sản.
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K5	Làm rõ được kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân thuộc lĩnh vực định giá bất động sản.	7.2. Đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân thuộc lĩnh vực Quản lý bất động sản.
K6	Luyện tập được thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn.	8.1. Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn.

III. Nội dung tóm tắt của học phần

TM94110 - Định giá bất động sản (Real estate valuation) (03TC:02-01-09).

Học phần này gồm các nội dung: Bất động sản và thị trường bất động sản. Tổng quan về định giá bất động sản, các nguyên tắc định giá bất động sản, khái quát công tác định giá bất động sản tại Việt Nam; Các phương pháp định giá bất động sản; Quy trình định giá bất động sản, chứng thư định giá bất động sản, hợp đồng định giá bất động sản.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- 1) Thuyết giảng trên lớp
- 2) Tổ chức thảo luận, thuyết trình theo nhóm
- 3) Giảng dạy thông qua thực hành
- 4) Giảng dạy trực tuyến: sử dụng phần mềm Microsoft Teams,...

2. Phương pháp học tập

- 1) Nghiên cứu đọc tài liệu ở nhà trước khi đến lớp
- 2) Nghe giảng trên lớp
- 3) Thảo luận tích cực trên lớp
- 4) Làm bài tập về nhà và viết thu hoạch

- 5) Chuẩn bị bài thuyết trình ở nhà để thuyết trình trước lớp
- 6) Làm việc theo nhóm trong phòng thực hành
- 7) Học trực tuyến: sử dụng phần mềm Microsoft Teams,...

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự lớp học tối thiểu 75% số giờ lý thuyết.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc tài liệu tham khảo và bài giảng trước khi tham gia tiết học
- Thuyết trình và Thảo luận: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia thảo luận các chủ điểm học tập tại tiết học, chia nhóm tham gia trả lời các câu hỏi nhanh sau mỗi bài giảng, tham gia chuẩn bị thuyết trình ở nhà và thuyết trình tại tiết học.
- Thực hành: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự tất cả các buổi thực hành, tiến hành các thí nghiệm theo nhóm 4 - 5 sinh viên. Có đủ bài thực hành theo nhóm.
- Thi cuối kì: Một bài thi.

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 1: Kế hoạch đánh giá và trọng số

Hoạt động đánh giá	KQHTMĐ được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/Tuần học
Đánh giá quá trình			
Tham dự lớp	K3, K6	10	1-10
Thảo luận nhóm	K1, K2, K3, K4, K5, K6	15	1-10
Đánh giá bài tập thực hành	K1, K2, K3, K4, K5	15	7-10
Đánh giá cuối kì			
Thi cuối môn học	K1, K2, K4, K5	60	Theo lịch HV

Bảng 2. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần

KQHTMĐ	Chỉ báo thực hiện KQHTMĐ
K1	Chỉ báo 1: Nhận định được các kiến thức về khái niệm, đặc điểm, phân loại và các quyền đối với bất động sản, Chỉ báo 2: Nhận định được các kiến thức về giá bất động sản, Chỉ báo 3: Nhận định được các kiến thức về các cơ sở khoa học, các phương pháp để xác định giá bất động sản và các chính sách liên quan đến công tác định giá bất động sản.
K2	Chỉ báo 4: Tổng kết được các chính sách pháp luật có liên quan đến việc xác định giá bất động sản. Chỉ báo 5: Tổng kết được hiện trạng và xu hướng thị trường có liên quan đến việc xác định giá bất động sản.

K4	Chỉ báo 6: Thực hiện được các nghiệp vụ định giá bất động sản để đưa ra được các kết luận chuyên môn của định giá bất động sản
K5	Chỉ báo 7: Làm rõ được kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân trong hoạt động định giá bất động sản.

Rubric 1: Tham dự lớp (10 đ)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5 – 10 điểm	Khá 6,5 – 8,4 điểm	Trung bình 4,0 – 6,4 điểm	Kém 0 – 3,9 điểm
Thái độ tham dự	50	Tích cực tham gia	Tham gia	Chú ý	Không chú ý
Thời gian tham dự	50	Tham dự từ 85 -100 % số tiết lý thuyết	Tham dự từ 75 - 84% số tiết lý thuyết	Tham dự < 75% số tiết lý thuyết	

Rubric 2: Thảo luận nhóm (10đ)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5 – 10 điểm	Khá 6,5 – 8,4 điểm	Trung bình 4,0 – 6,4 điểm	Kém 0 – 3,9 điểm
Kỹ năng thảo luận	50	Phân tích, đánh giá tốt	Phân tích, đánh giá khá tốt	Phân tích, đánh giá khi tốt, khi chưa tốt	Phân tích, đánh giá chưa tốt
Chất lượng đóng góp ý kiến	50	Sáng tạo, phù hợp	Phù hợp	Có khi phù hợp, có khi chưa phù hợp	Không phù hợp

Rubric 3: Đánh giá bài tập thực hành (10 đ)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5 – 10 điểm	Khá 6,5 – 8,4 điểm	Trung bình 4,0 – 6,4 điểm	Kém 0 – 3,9 điểm
Chất lượng bài thực hành	50	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng khá tốt các yêu cầu, còn sai sót nhỏ	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng tương đối các yêu cầu, có 1 sai sót quan trọng	Kết quả thực hành không đầy đủ/Không đáp ứng yêu cầu
Hình thức bài thực hành	50	Đúng quy định của môn học	Điểm tùy theo mức độ đáp ứng		

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Tham dự thực hành: Không tham dự thực hành đủ 100% sẽ không được dự thi cuối kỳ và nhận điểm 0 chuyên cần. Phải nộp bài thực hành đúng thời gian quy định.

Tham dự thảo luận, thuyết trình: Không tham dự sẽ nhận điểm 0 điểm thảo luận nhóm và điểm tham dự lớp.

Tham dự lý thuyết: tối thiểu 75% số tiết lý thuyết của môn học
Yêu cầu về đạo đức: Tôn trọng thầy, cô, hợp tác, giúp đỡ bạn bè.

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

* *Sách giáo trình/Bài giảng:*

- Giáo trình/bài giảng

+ Nguyễn Văn Quân, Bùi Nguyên Hạnh (2024), Bài giảng Định giá bất động sản.

+ Nguyễn Minh Hoàng, Phạm Văn Bình (2011), Giáo trình Định giá tài sản, NXB Tài chính.

* *Tài liệu tham khảo khác:*

+ Hồ Thị Lam Trà, Nguyễn Văn Quân (2006), Giáo trình Định giá đất, NXB Nông nghiệp.

+ Mai Văn Cầu, Tôn Gia Huyền, Nguyễn Đăng Huỳnh (2003) Lý luận và phương pháp định giá đất (Dịch từ tiếng Trung Quốc).

+ Nguyễn Ngọc Vinh, Nguyễn Quỳnh Hoa (2014), Giáo trình thẩm định giá trị bất động sản, Nhà xuất bản Lao động xã hội.

+ Luật Đất đai, Luật kinh doanh bất động sản và các văn bản pháp quy của Nhà nước, của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính về lĩnh vực định giá đất và bất động sản.

+ Các tài liệu phát tay của giảng viên

* *Tài liệu tham khảo trực tuyến:*

Các văn bản pháp quy của Nhà nước, của các bộ ngành liên quan tại Website Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (<https://vbpl.vn/Pages/portal.aspx>)

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
1	CHƯƠNG I: BẤT ĐỘNG SẢN VÀ GIÁ BẤT ĐỘNG SẢN	K1, K2, K5
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (2 tiết) 1.1. Bất động sản 1.1.1. Khái niệm bất động sản 1.1.2. Đặc điểm của bất động sản 1.1.3. Phân loại bất động sản 1.1.4. Các quyền tài sản bất động sản 1.2. Giá bất động sản 1.2.1. Khái niệm giá bất động sản 1.2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến giá bất động sản Nội dung semina/thảo luận: (01 tiết) Các yếu tố ảnh hưởng đến giá bất động sản	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết) Các nguyên tắc định giá bất động sản, Định giá bất động sản một số nước trên thế giới	
2-3	CHƯƠNG II: CƠ SỞ KHOA HỌC XÁC ĐỊNH GIÁ BẤT ĐỘNG SẢN	K1, K2, K3, K6

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (6 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (05 tiết) 2.1. Định giá bất động sản 2.1.1. Khái niệm định giá bất động sản 2.1.2. Mục đích của định giá bất động sản 2.1.3. Vai trò của định giá bất động sản 2.2. Các nguyên tắc định giá bất động sản 2.2.1. Nguyên tắc sử dụng tốt nhất và hiệu quả nhất 2.2.2. Nguyên tắc thay thế 2.2.3. Nguyên tắc cung – cầu 2.2.4. Nguyên tắc thay đổi 2.2.5. Nguyên tắc đóng góp 2.2.6. Nguyên tắc cạnh tranh 2.2.7. Nguyên tắc dự tính lợi ích tương lai 2.2.8. Nguyên tắc phù hợp 2.3. Định giá bất động sản tại một số nước trên thế giới 2.3.1. Định giá bất động sản tại Mỹ 2.3.2. Định giá bất động sản tại Úc 2.3.3. Định giá bất động sản tại Đức 2.3.4. Định giá bất động sản tại Nhật Bản 2.3.5. Định giá bất động sản tại Trung Quốc Nội dung semina/thảo luận: (01 tiết) Định giá bất động sản tại một số nước trên thế giới	K1, K2, K3, K5, K6
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20 tiết) Phương pháp so sánh	K1, K2, K3, K4, K5, K6
4	CHƯƠNG III. PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH GIÁ BẤT ĐỘNG SẢN	K1, K2, K3, K4, K5, K6
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (2 tiết) 3.1. Phương pháp so sánh 3.1.1. Khái niệm phương pháp so sánh 3.1.2. Các bước định giá bằng phương pháp so sánh 3.1.3. Ưu điểm, hạn chế của phương pháp so sánh Nội dung GD Bài tập: (1 tiết) 3.1.4. Áp dụng phương pháp so sánh	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20 tiết) Phương pháp thu nhập	
5	A/ Các nội dung chính trên lớp: (2 tiết) 3.2. Phương pháp thu nhập	K1, K2, K3, K4, K5, K6

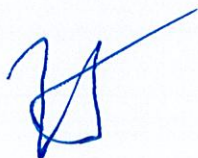
Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
	3.2.1. Khái niệm phương pháp thu nhập 3.2.2. Các bước định giá bằng phương pháp thu nhập 3.2.3. Ưu điểm, hạn chế của phương pháp thu nhập Nội dung giảng dạy Bài tập: (1 tiết) 3.2.4. Áp dụng phương pháp thu nhập	
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (20 tiết) Phương pháp chi phí	K1, K2, K3, K4, K5, K6
6	A/ Các nội dung chính trên lớp: (2 tiết) 3.3. Phương pháp chi phí 3.3.1. Khái niệm phương pháp chi phí 3.3.2. Các bước định giá bằng phương pháp chi phí 3.3.3. Ưu điểm, hạn chế của phương pháp chi phí Nội dung giảng dạy Bài tập: (1 tiết) 3.3.4. Áp dụng phương pháp chi phí	K1, K2, K3, K4, K5, K6
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (20 tiết) Phương pháp thẳng dư	K1, K2, K3, K4, K5, K6
7	A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) 3.4. Phương pháp thẳng dư 3.4.1. Khái niệm phương pháp thẳng dư 3.4.2. Các bước định giá bằng phương pháp thẳng dư 3.4.3. Ưu điểm, hạn chế của phương pháp thẳng dư Nội dung giảng dạy Bài tập: (1 tiết) 3.4.4. Áp dụng phương pháp thẳng dư	K1, K2, K3, K4, K5, K6
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (20 tiết) Phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất; Các vấn đề cần lưu ý khi thực hiện các phương pháp định giá bất động sản.	K1, K2, K3, K4, K5, K6
8	A/ Các nội dung chính trên lớp: (1 tiết) 3.5. Phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất 3.5.1. Khái niệm phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất 3.5.2. Các bước định giá bằng phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất 3.5.3. Ưu điểm, hạn chế của phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất Nội dung giảng dạy Bài tập: (1 tiết) 3.5.4. Áp dụng phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất Nội dung semina/thảo luận: (1 tiết) Các vấn đề cần lưu ý khi thực hiện các phương pháp định giá bất động sản	K1, K2, K3, K4, K5, K6
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (20 tiết) Công tác định giá bất động sản ở Việt Nam. Quy trình định giá bất động sản.	K1, K2, K3, K4, K5, K6

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
	Chứng thư định giá bất động sản, hợp đồng định giá bất động sản.	
9-10	CHƯƠNG IV: ĐỊNH GIÁ BẤT ĐỘNG SẢN Ở VIỆT NAM	K1, K2, K3, K5, K6
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (3 tiết) 4.1. Khái quát công tác định giá bất động sản ở Việt Nam 4.2. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về công tác định giá bất động sản tại Việt Nam 4.3. Các bước định giá bất động sản 4.3.1. Xác định vấn đề 4.3.2. Lên kế hoạch 4.3.3. Thu thập tài liệu 4.3.4. Phân tích tài liệu và ước tính giá 4.3.5. Chuẩn bị báo cáo định giá 4.3.6. Báo cáo định giá 4.4. Chứng thư định giá bất động sản 4.5. Hợp đồng định giá bất động sản Nội dung semina/thảo luận: (2 tiết) Thực trạng công tác định giá bất động sản ở Việt Nam	
	C/ Nội dung thực tập, thực tế: (15 tiết) Lên kế hoạch định giá bất động sản Điều tra, thu thập thông tin xác định giá bất động sản Xác định giá bất động sản bằng các phương pháp thông dụng Lập hợp đồng định giá bất động sản Xây dựng báo cáo và Chứng thư định giá bất động sản	K1, K2, K3, K4, K5, K6

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học và phòng thực sạch sẽ, đủ sức chứa.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, phấn, bảng, bút chì, loa, mic
- E- learning: phần mềm dạy trực tuyến (MS Teams...), máy tính, hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng Internet với băng thông đáp ứng nhu cầu người dùng, không để xảy ra nghẽn mạng hay quá tải. Phòng học trực tuyến đầy đủ ánh sáng, cách âm tốt, thông thoáng, ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

P. TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. GVCC. ĐỖ THỊ ĐỨC HẠNH

Hà Nội, ngày.....tháng 7 năm 2024

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



TS. GVC. NGUYỄN VĂN QUÂN

**KT. TRƯỞNG KHOA
PHÓ TRƯỞNG KHOA**



PGS.TS. TRẦN QUỐC VINH



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

GS.TS. PHẠM VĂN CƯỜNG

PHỤ LỤC
THÔNG TIN ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Văn Quân	Học hàm, học vị: Tiến sĩ. GVC
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ - Gia Lâm - Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0912815496
Email: nvquan@vnua.edu.vn	Trang web https://tnmt.vnua.edu.vn/bo-mon/quan-ly-dat-dai/
Cách liên lạc với giảng viên:	Email; điện thoại, gặp trực tiếp

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Bùi Nguyên Hạnh	Học hàm, học vị: Thạc sĩ, GVC
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ – Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0974817358
Email: bnhanh@vnua.edu.vn	Trang web https://tnmt.vnua.edu.vn/bo-mon/quan-ly-dat-dai/
Cách liên lạc với giảng viên:	Email; điện thoại, gặp trực tiếp

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Phan Thị Thanh Huyền	Học hàm, học vị: Phó giáo sư. Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ – Gia Lâm - Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0988083673
Email: Syhuyen@gmail.com	Trang web https://tnmt.vnua.edu.vn/bo-mon/quan-ly-dat-dai/
Cách liên lạc với giảng viên:	Email; điện thoại, gặp trực tiếp

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Bùi Lê Vinh	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ – Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0989928671
Email: bui_le_vinh@yahoo.com	Trang web https://tnmt.vnua.edu.vn/bo-mon/quan-ly-dat-dai/
Cách liên lạc với giảng viên:	Email; điện thoại, gặp trực tiếp

CÁC LẦN CẢI TIẾN

(Đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện)

Lần 1- (Tháng 7/2024): Cải tiến chương trình đào tạo. Chính sửa chuẩn đầu ra của học phần và mức độ đóng góp của học phần cho CDR CTĐT. Cập nhật nội dung học phần, phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo.